

THỰC HIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH Ở NGƯỜI RA-GLAI, TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh
Viện Dân tộc học
CN. Nguyễn Thanh Tùng
Trung tâm Thông tin văn hóa các dân tộc

Tóm tắt: Ở người Ra-glai, việc tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình từ lâu đã được triển khai và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, quá trình triển khai Luật Hôn nhân và Gia đình ở tộc người này còn một số bất cập, đó là tình trạng tảo hôn, không đăng ký kết hôn... vẫn diễn ra trong đời sống cộng đồng. Trên cơ sở phân tích thực trạng này, bài viết chỉ rõ một số nguyên nhân còn tồn tại trong hôn nhân và gia đình của người Ra-glai, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm giảm thiểu những bất cập đã được nêu ra.

Từ khóa: Luật Hôn nhân và Gia đình, người Ra-glai, tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

1. Mở đầu

Luật Hôn nhân và Gia đình là một trong những văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi ảnh hưởng tới mọi công dân trong xã hội. Vì vậy, việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình đến đông đảo các tầng lớp nhân dân là rất cần thiết, nhất là đối với địa bàn sinh sống của các dân tộc thiểu số - những nơi mà phong tục, tập quán về hôn nhân và gia đình còn có sự khác biệt rất lớn cũng như có những điểm không phù hợp với tiến trình phát triển chung của thời đại. Vấn đề phổ biến và thực thi Luật Hôn nhân và Gia đình từ lâu đã được tổ chức đảng và chính quyền các cấp chỉ đạo thực hiện, bước đầu đạt được những thành công nhất định. Nhìn chung, luật tục của người Ra-glai về hôn nhân và gia đình khá phong phú, nhiều nội dung thể

hiện truyền thống đạo lý tốt đẹp và tính nhân văn sâu sắc, nhưng cũng có những nội dung không phù hợp, hoặc không đủ sức răn đe những hành vi sai trái trong lĩnh vực này. Bởi vậy, việc đưa các nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình đến với cộng đồng người Ra-glai là điều cần thiết, được đồng bào đồng bào ủng hộ và làm theo.

2. Việc triển khai và kết quả thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình ở người Ra-glai

Có thể khẳng định rằng hầu hết các văn bản tuyên truyền, phổ biến về Luật Hôn nhân và Gia đình của các ban ngành, đoàn thể đã bám rất sát vào quy định chung của Luật. Những phần như khái niệm, quy định về tuổi kết hôn, quan hệ vợ chồng, ly hôn và thậm chí là cả quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài đều được giải thích đầy đủ. Việc

biên soạn ra các văn bản này cho thấy sự quan tâm của những cơ quan có thẩm quyền, trước khi được chuyển giao cho các địa phương làm tài liệu học tập, tuyên truyền trong cộng đồng người Ra-glai.

Hiện nay, có thể chỉ ra 4 nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình đã và đang được phổ biến đến cộng đồng người Ra-glai trong tỉnh, đó là:

Quy định về tuổi kết hôn: Nam từ 20 tuổi trở lên và nữ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Lý do được đưa ra là “để đảm bảo sự phát triển giống nòi, bảo đảm cho các bên nam, nữ có đủ điều kiện về sức khỏe và khả năng chăm lo cuộc sống gia đình” (Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Khánh Hòa, 2012).

Bảo đảm quyền tự do kết hôn: Việc kết hôn được xác định là do nam nữ tự nguyện quyết định, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Các bậc cha mẹ có trách nhiệm hướng dẫn con cái xây dựng gia đình tiến bộ, không được cưỡng ép hoặc cản trở việc lấy vợ/lấy chồng của con. Không được dựa vào phong tục, tập quán lạc hậu để cưỡng ép con cái kết hôn.

Quy định cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ và giữa những người trong dòng họ với nhau: có hiệu lực đối với những người có cùng dòng máu về trực hệ hoặc có liên quan dòng họ trong phạm vi ba đời. Đối với những người có liên quan dòng họ trong phạm vi từ bốn đời trở lên thì chỉ là vận động xóa bỏ dần.

Về đăng ký kết hôn: Vận động những đôi nam nữ đang và sắp chung sống như vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn. Người dân thuộc các khu

vực vùng sâu, vùng xa được miễn lệ phí khi đi đăng ký kết hôn.

Đối với các phong tục, tập quán về hôn nhân và gia đình, các chỉ thị và tài liệu tuyên truyền đã khẳng định phải tôn trọng và phát huy những yếu tố phù hợp, vận động xóa bỏ những yếu tố lỗi thời, trái với nguyên tắc quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, điều này phần nhiều phụ thuộc vào khả năng vận dụng của cán bộ địa phương trong từng trường hợp cụ thể, vì chưa thấy bất kỳ nội dung nào đề cập rõ ràng đâu là “yếu tố phù hợp” mà mới chỉ nhắc đến một số ít “yếu tố chưa phù hợp”, dù vẫn còn mang tính chất chung chung (Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa, 2014)¹.

Nhiều nội dung khác như quyền bình đẳng giữa vợ và chồng, vấn đề thừa kế tài sản, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc đăng ký nhận con nuôi giải quyết ly hôn, chia tài sản, nuôi con sau ly hôn... cũng được phổ biến đến người dân, nhưng mức độ thường xuyên thì không bằng những nội dung kể trên.

Nhìn chung, Luật Hôn nhân và Gia đình được tuyên truyền, phổ biến ở người Ra-glai chủ yếu qua 6 hình thức: i) Lồng

¹ Trong tài liệu tuyên truyền do Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa biên soạn, mới chỉ có 7 phong tục, tập quán được xem là trái với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, gồm: (i) Chế độ hôn nhân đa thê; (ii) Kết hôn giữa những người có dòng máu về trực hệ, giữa những người có liên quan dòng họ trong phạm vi ba đời; (iii) Tục cướp vợ để cưỡng ép người phụ nữ làm vợ; (iv) Thách cưới mang tính chất gả bán; (v) Phong tục “nối dây”; (vi) Bắt buộc người phụ nữ góa chồng hoặc người đàn ông góa vợ khi kết hôn với chồng/vợ mới phải trả lại tiền cưới cho nhà chồng/vợ cũ; (vii) Đòi lại của cải, phạt vạ khi vợ, chồng ly hôn.

ghép vào hoạt động của các ban ngành, đoàn thể; ii) Qua sách báo, tạp chí trong Tủ sách pháp luật; iii) Qua loa đài truyền thanh; iv) Qua các hình thức cổ động chào mừng; v) Qua công tác hòa giải những tranh chấp; và vi) Qua hoạt động của các nhóm, các câu lạc bộ trợ giúp về pháp lý. Một hình thức phổ biến nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình tuy hiếm được áp dụng nhưng rất đặc biệt, đó là thông qua các buổi xét xử lưu động những trường hợp vi phạm mà có thêm cả yếu tố hình sự (cụ thể là tội giao cấu với trẻ em).

Việc phổ biến và thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành Tư pháp mà còn có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành khác nhau như Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và những tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng bản và cả những vị chức sắc tôn giáo.

Để nâng cao hiệu quả phổ biến và thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, mỗi địa phương đều sáng tạo ra một số cách làm hay và phù hợp. Chẳng hạn, huyện Khánh Sơn đã khéo léo lồng ghép nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình vào chương trình dân số, cụ thể: năm 2013, huyện xây dựng thành công mô hình triển khai đưa bản cam kết “Xây dựng gia đình đạt 4 tiêu chí nâng cao chất lượng dân số”² đến từng hộ gia đình. Theo đó, từng gia đình ký vào bản cam kết này, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

² Tiêu chí 1 của bản cam kết là “Nam nữ thanh niên kết hôn đúng tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình”, gồm 2 điều: (1) Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên; (2) Không để người thân trong gia đình tảo hôn và kết hôn cận huyết.

3. Một số bất cập trong thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình

3.1. Tuổi kết hôn ở người Ra-glai

Việc tuyên truyền thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình đã đạt được những hiệu quả nhất định, nhưng ở vùng người Ra-glai năm nào cũng còn tình trạng nam nữ kết hôn trước tuổi (từ 13 đến 17 tuổi), trong số này, có cả những trường hợp còn đang học Trung học cơ sở. Về mặt khách quan, nạn tảo hôn tuy có giảm hơn nhiều so với trước nhưng diễn biến còn phức tạp. Từ năm 2011 đến năm 2015, tảo hôn ở hai huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh là 281 trường hợp, trong đó huyện Khánh Sơn là 133 trường hợp, chiếm 47,33% tổng số cuộc hôn nhân được điều tra; huyện Khánh Vĩnh 148 trường hợp, chiếm 52,67% tổng số cuộc hôn nhân được điều tra. Trong 281 trường hợp tảo hôn có 270 trường hợp xác định được người chồng chiếm 96,08%, 11 trường hợp chưa xác định được người chồng. Riêng 270 trường hợp xác định được người chồng, có 11 trường hợp người chồng dưới 20 tuổi và 179 nữ tảo hôn có con (Trần Vũ, 2015, tr. 5).

Riêng huyện Khánh Sơn, trong 3 năm 2013 - 2015, số lượng người tảo hôn nhiều nhất ở xã Ba Cùm Bắc (20 cặp) và Thành Sơn (18 cặp), đáng chú ý là thị trấn Tô Hạp dù nằm ở vị trí trung tâm hành chính - chính trị của huyện cũng có tới 8 cặp tảo hôn. Công tác phát hiện và ngăn chặn còn kém hiệu quả, trong 3 năm chỉ ngăn chặn thành công có 6 trường hợp tảo hôn (UBND huyện Khánh Sơn, 2015). Về độ tuổi tảo hôn, tính riêng 3 năm 2011 - 2013, số nữ vị thành niên có chồng con trên tổng số nữ dưới 18 tuổi là 4,75%, tức là khoảng 1/20 vị thành niên nữ đã có chồng, con. Số nữ vị thành niên có

chồng, con phân theo độ tuổi như sau: 13 tuổi (2 trường hợp); 14 tuổi (9 trường hợp); 15 tuổi (14 trường hợp); 16 tuổi (32 trường hợp); 17 tuổi (37 trường hợp) (Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện Khánh Sơn, 2015). Như vậy, hiện tượng tảo hôn chủ yếu rơi vào đối tượng từ 16 tuổi đến 17 tuổi (chiếm 74,19% số trường hợp). Những đám cưới tảo hôn này chỉ được chính quyền phát hiện khi “gạo đã nấu thành cơm”. Vì thế, nhiều cặp vợ chồng tảo hôn gánh nặng làm bố, làm mẹ. Tảo hôn làm giảm cơ hội học tập của trẻ em gái, đe dọa việc bảo đảm bình đẳng giới, ảnh hưởng đến sự phát triển chung (Bùi Thị Mừng, 2015, tr. 69).

Theo Báo cáo “Kết quả mô hình giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết giai đoạn 2013 - 2015” của huyện Khánh Sơn, sau 3 năm triển khai, phần lớn các hộ gia đình đã ký vào bản cam kết với tỷ lệ là 87%, xã Sơn Lâm ký kết tỷ lệ cao nhất (100%), xã ít nhất là Ba Cạm Bắc (60,5%). Tuy nhiên, dù đa số

các hộ đã đồng tình với bản cam kết, việc triển khai ký kết ở một số địa phương vẫn còn mang tính hình thức - tức là mới chỉ dừng lại ở số lượng, chưa thật sự quan tâm đến chất lượng. Việc không có chế tài răn đe đủ mạnh³, nhận thức của người dân còn thấp, quá trình vận động lại chưa kỹ càng, nên một số hộ dù ký vào bản cam kết nhưng chưa hiểu hết nội dung của bốn tiêu chí, hoặc có hiểu nhưng vẫn cố tình vi phạm. Trong tổng số 5.231 hộ đăng ký bản cam kết, có 302 hộ vi phạm (nhiều nhất là xã Sơn Lâm - là xã duy nhất có 100% hộ gia đình ký cam kết không tảo hôn (UBND huyện Khánh Sơn, 2015). Theo một số cán bộ địa phương, số người vi phạm chủ yếu rơi vào trường hợp sinh con thứ 3 trở lên và cho con cái kết hôn trước tuổi.

Báo cáo thống kê của các Trạm y tế tuyến xã cũng cho thấy thực trạng đáng lo ngại về quan hệ tình dục và mang thai ở tuổi vị thành niên (xem Bảng 1).

Bảng 1. Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra-glai ở một số xã, phường

Đơn vị: %

Địa phương	Số người mang thai tuổi vị thành niên phát hiện được/Số mang thai			Tỷ lệ người mang thai tuổi vị thành niên phát hiện được		
	2013	2014	2015	2013	2014	2015
Xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn	11/56	9/66	12/61	19,64	13,63	19,67
Xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn	11/107	12/110	29/108	10,28	10,91	26,85
Pường Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh	0/328	3/328	4/268	0,00	0,91	1,49
Pường Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh	63/202	14/180	32/148	31,19	7,78	21,62

Nguồn: Báo cáo Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra-glai của các Trạm y tế xã, phường 2015.

³ Gần đây mới có UBND thị xã Sơn Trung và thị trấn Tô Hạp tiến hành không xét diện hộ nghèo, xét gia đình văn hóa đối với những hộ đã ký mà vẫn vi phạm bản cam kết.

Rõ ràng, hiện tượng mang thai ở tuổi vị thành niên đã có diễn biến phức tạp trong 3 năm gần đây, trung bình cứ 5 nữ giới mang thai thì 1 người là vị thành niên. Tỷ lệ này rõ ràng là rất cao và gây khó khăn lớn đối với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh. Có thể thấy, tảo hôn hiện nay ở người Ra-glai gần bó chặt chẽ với hiện tượng quan hệ tình dục và mang thai sớm.

So với nạn tảo hôn, hiện tượng kết hôn cận huyết không diễn ra gay gắt bằng và rất hiếm vì luật tục Ra-glai có những quy định hết sức nghiêm khắc về vấn đề này (Phan Đăng Nhật, 2003, tr. 546-574; Nguyễn Hữu Bài, 2011, tr. 94-95). Dù không ở mức nghiêm trọng, đây vẫn là hiện tượng cần phải ngăn chặn triệt để. Thống kê cho thấy vào năm 2013, huyện Khánh Sơn có 3 cặp hôn nhân cận huyết. Sau khi triển khai mô hình giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết, chính quyền không phát hiện ra trường hợp nào vào các năm tiếp theo (UBND huyện Khánh Sơn, 2015).

3.2. Vấn đề đăng ký kết hôn

Tỷ lệ không đăng ký kết hôn đang có xu hướng giảm đi rõ rệt. Tuy nhiên, kết quả ở Bảng 2, cần lưu ý *Tỷ lệ không đăng ký* tăng lên từ năm 2006 lại đây không có nghĩa đánh dấu một thời kỳ thụt lùi của công tác thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình bởi phần nhiều là do các cặp vợ chồng chưa sắp xếp được thời gian đi đăng ký kết hôn (lưu ý mục *Không có thời gian đăng ký trong Bảng 2*), nhiều trường hợp một số năm sau khi tổ chức đám cưới các cặp vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn. Liên hệ với tỷ lệ rất cao ở mục *Chưa đủ tuổi* (tức là tảo hôn) thì sự chậm trễ này là hợp lý. Có thể khẳng định số trường hợp tảo hôn thực tế lớn hơn nhiều so với con số mà các ban ngành thống kê được qua công tác đăng ký kết hôn. Nói cách khác, phần lớn số trường hợp tảo hôn hiện nay là cổ tình vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bảng 2. Tỷ lệ không đăng ký kết hôn khi tổ chức đám cưới và lý do không đăng ký qua từng thời kỳ

Đơn vị: %

Năm kết hôn	Tỷ lệ không đăng ký	Lý do không đăng ký				
		Không có thời gian	Chưa đủ tuổi	Thấy không cần thiết	Không biết thủ tục/thủ tục phức tạp	Lý do khác
2011 - 2015	31,0	19,2	53,8	3,8	3,8	19,4
2006 - 2010	18,6	4,5	54,5	0	9,1	31,8
2001 - 2005	16,0	0	41,7	8,3	16,7	33,3
1996 - 2000	23,6	0	30,8	7,7	46,2	23,1
1991 - 1995	46,2	0	41,2	11,8	29,4	17,6
Trước 1991	52,8	0	10,7	5,4	51,8	32,1

Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra, 2015.

Một thực tế đang tồn tại là quy trình, thủ tục liên quan đến đăng ký kết hôn và đăng ký khai sinh giữa các địa phương không giống nhau, nhất là trường hợp sinh con trước tuổi quy định. Có nơi, cán bộ địa phương yêu cầu phải đăng ký kết hôn mới cho đăng ký khai sinh; như vậy, cặp vợ chồng phải đợi đến khi đủ tuổi mới có thể làm khai sinh cho con. Có nơi lại đặt quyền của trẻ em lên cao hơn, bỏ qua mục đăng ký kết hôn và làm giấy tờ cho các em, mặc dù không thừa nhận bố mẹ của đứa trẻ là vợ chồng⁴.

3.3. Nguyên nhân của tảo hôn, hôn nhân cận huyết và đăng ký kết hôn

Ở người Ra-glai, trong quá trình thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình vẫn còn tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết và không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân chủ yếu là do:

Thứ nhất, do ý thức pháp luật của người dân chưa cao, trình độ dân trí còn thấp và phong tục tập quán lỗi thời của đồng bào chưa được xóa bỏ. Mặt khác, các biện pháp chế tài áp dụng để ngăn chặn tình trạng tảo hôn chưa phát huy được hiệu quả.

Thứ hai, do điều kiện kinh tế khó khăn, một số gia đình không đủ sức chi phí cho con học hành, thiếu điều kiện vật chất tối thiểu để nuôi dạy con cái nên tình trạng

trẻ em bỏ học, thất học vẫn còn xảy ra, tạo tiền đề dẫn đến kết hôn sớm.

Thứ ba, các phương tiện thông tin đại chúng phát triển nhanh (Internet, phim ảnh, băng đĩa...), được giới trẻ cập nhật dễ dàng, không có chọn lọc, dẫn đến tiếp xúc với những tư tưởng quá thoáng về hôn nhân và đời sống tình dục. Một số gia đình lại vô tình tạo điều kiện cho các em dễ sa vào các cạm bẫy này khi cố gắng sắm cho các em các phương tiện máy tính, điện thoại thông minh có khả năng dễ truy cập Internet.

Thứ tư, thủ tục đăng ký kết hôn nhiều nơi còn rườm rà, gây khó khăn cho những người mù chữ, không biết nói tiếng phổ thông, hoặc không nói được tiếng địa phương nơi lấy vợ/lấy chồng. Một số người còn phản ánh về việc không được đăng ký kết hôn do không có đủ giấy tờ cần thiết theo yêu cầu và bị cán bộ địa phương gây phiền hà.

Thứ năm, do quan niệm của một số gia đình cho rằng, những người có quan hệ cận huyết kết hôn với nhau sẽ gần gũi, thân thiết hơn và đặc biệt là không phải phân chia tài sản cho người ngoài, không sợ mất con, mất của.

4. Một số khuyến nghị

Kết hôn trước tuổi quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình có thể coi là vấn nạn nhức nhối ở các địa phương người Ra-glai. Có tình trạng này là do tập tục kết hôn sớm vẫn còn có sức ảnh hưởng, mặt khác do tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa rộng khắp và thường xuyên trong cộng đồng dân cư. Hơn thế nữa, công tác quản lý nhà nước trong việc chấp hành Luật Hôn nhân và Gia đình còn chưa nghiêm.

⁴ Điều tra bằng phiếu hỏi đối với người Ra-glai ở thành phố Cam Ranh cho thấy có 23,1% ý kiến nói rằng con không được tạo điều kiện làm giấy khai sinh khi chưa đăng ký kết hôn. Tỷ lệ này ở Khánh Sơn chỉ là 2,1%, còn ở Khánh Vĩnh là 4,3%. Điều tra phiếu còn cho thấy các cặp vợ chồng Ra-glai ở thành phố Cam Ranh gặp khá nhiều trở ngại trong cuộc sống vì không có giấy đăng ký kết hôn (40% ý kiến nói là có), còn ở Khánh Sơn và Khánh Vĩnh thì ít hơn (22,9% và 8,5%). Như vậy, càng ở vùng sâu vùng xa, cán bộ địa phương càng có xu hướng dễ thông cảm hơn với các cặp vợ chồng tảo hôn về vấn đề này.

Qua nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, cần phát huy, khai thác những lợi thế của phong tục, tập quán tốt đẹp trong hôn nhân và gia đình ở người Ra-glai để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật về kết hôn. Đẩy mạnh đấu tranh để loại bỏ khỏi đời sống xã hội những phong tục, tập quán lỗi thời ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình mà điển hình là tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Đây là một vấn đề gây nhức nhối, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng dân số.

Thứ hai, tăng cường giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản trong cộng đồng, nhất là nhóm đối tượng nam nữ đang học trung học cơ sở, nhằm hạn chế và giảm thiểu tình trạng tảo hôn, đồng thời tăng cường phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình tới cộng đồng, giải thích cặn kẽ, chi tiết và khoa học về những hệ lụy của hôn nhân cận huyết.

Thứ ba, giúp đồng bào cải tiến công cụ sản xuất, biết áp dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt để phát triển kinh tế hộ gia đình. Điều chỉnh lại cách triển khai chính sách hỗ trợ hộ nghèo, từng bước loại bỏ tình trạng cổ tình sinh đông con để được nhận hộ nghèo.

Thứ tư, phát huy tối đa hiệu quả của những người có uy tín (già làng, trưởng thôn...). Bằng hiểu biết và kinh nghiệm của mình, những người có uy tín tuyên truyền, vận động nhân dân trong buôn làng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Họ là những người có tiếng nói trong phát triển kinh tế, nhất là trong việc xây dựng quy ước, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài

trừ các “hủ tục”, “mê tín dị đoan”, tệ nạn xã hội. Ý kiến của già làng, trưởng thôn... sẽ tạo ra dư luận xã hội, từ đó có tác dụng điều chỉnh các hành vi của người dân.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, từng bước xóa bỏ tình trạng hiểu biết sai, thiếu đầy đủ hoặc ngộ nhận về chủ trương và chính sách đang tồn tại ở không ít cán bộ địa phương hiện nay. Đồng thời, có chính sách động viên, thu hút những người Ra-glai có trình độ đang sống và làm việc tại nơi khác trở về quê hương công tác lâu dài, từng bước tăng tỷ lệ người Ra-glai trong cơ cấu bộ máy chính quyền.

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm chỉnh Luật Hôn nhân và Gia đình, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân. Nhà trường phải trở thành lực lượng nòng cốt trong phát hiện và ngăn chặn các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết mà gia đình và chính quyền địa phương không phát hiện được.

Thứ bảy, có chính sách trợ giúp, động viên những người làm công tác tuyên truyền vận động, bằng tiền hoặc hiện vật sao cho xứng đáng với công sức họ bỏ ra. Hiện đang có tình trạng nhiều người trong số này (đặc biệt là nhóm cộng tác viên dân số) quyền lợi vật chất mà họ nhận được không đủ bù đắp những gì họ bỏ ra cho cộng đồng, khiến hiệu quả công tác của họ thấp kém.

Thứ tám, tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực xảy ra. Chia sẻ thông tin kịp thời về tình hình thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình đang diễn ra tại địa phương, tránh tình trạng việc của ban ngành,

đoàn thể nào thì chỉ ban ngành, đoàn thể đó lo, trong khi nguyên tắc chủ đạo của các cuộc vận động là sự liên kết, phối hợp toàn diện giữa các bên với nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Bài (Chủ nhiệm đề tài) (2001), *Sưu tầm, bảo tồn nghiên cứu phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Ra-glai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*, Báo cáo tổng hợp Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Khánh Hòa.
2. Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa (2014), *Sổ tay tuyên truyền pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số*.
3. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Khánh Hòa (2012), Tài liệu tập huấn đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số”.
4. Bùi Thị Mừng (2015), *Chế định kết hôn trong Luật Hôn nhân và gia đình - vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường đại học Luật Hà Nội.
5. Phan Đăng Nhật (Chủ biên, 2003), *Luật tục Chăm và luật tục Ra-glai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện Khánh Sơn (2015), *Báo cáo thực trạng, nguyên nhân và giải pháp giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số huyện Khánh Sơn*.
7. UBND huyện Khánh Sơn (2015), *Báo cáo kết quả mô hình giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết giai đoạn 2013 - 2015 của huyện Khánh Sơn*.
8. Trần Vũ (2015), *Nguyên nhân và những tác động đến biến đổi hôn nhân và gia đình ở dân tộc Ra-glai*, Báo cáo Hội thảo khoa học tháng 5/2015 tại Khánh Hòa.
9. UBND xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn (2015), *Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra - glai*, Báo cáo thống kê của Trạm Y tế xã từ 2013 đến 2015.
10. UBND xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn (2015), *Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra-glai*, Báo cáo thống kê của Trạm Y tế xã từ 2013 đến 2015.
11. UBND phường Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh (2015), *Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra-glai*, Báo cáo thống kê của Trạm Y tế xã từ 2013 đến 2015.
12. UBND phường Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh (2015), *Tình hình mang thai tuổi vị thành niên người Ra-glai*, Báo cáo thống kê của Trạm Y tế xã từ 2013 đến 2015.